TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHƯỚC** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **55**/2021/HNGĐ-ST
Ngày 04-11-2021
V/v "tranh chấp ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Hải Âu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Dũ.

2. Ông Võ Văn Bằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Thành –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu – Kiểm sát viên.

Vào ngày 04 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 90/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2021 về *"tranh chấp ly hôn và nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị **Võ Thị M.H,** sinh năm 1989.

Nơi cư trú: 32 ND, Khu phố 2, Phường 1, thị xã K, tỉnh Long An.

2.Bị đơn: Anh **Nguyễn T.N**, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

(Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh N xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 22/4/2021, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị M.H trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị M.H và anh Nguyễn T.N tự tìm hiểu, quen biết rồi tiến tới hôn nhân vào năm 2017. Anh, chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 31 ngày 04/5/2017. Sau khi kết hôn anh chị sống chung với gia đình anh N. Thời gian đầu hai vợ chồng hạnh phúc, đến khi sinh cháu Nguyễn Võ H.A thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh chị đã cố gắng nhường nhịn lẫn nhau để không đổ vỡ hôn nhân nhưng càng ngày mâu thuẫn càng trầm trọng hơn. Ngày 30/9/2019, chị H mang theo cháu Nguyễn Võ H.A về nhà cha mẹ ruột sống, từ đó anh chị ly thân cho đến nay. Trong thời gian ly thân, hai vợ chồng cũng đã tìm cách hàn gắn nhưng không được. Nay, chị Võ Thị M.H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn T.N.

- Về con chung: Chị Võ Thị M.H và anh Nguyễn T.N có một người con chung là cháu Nguyễn Võ HA, sinh ngày 15/3/2019, hiện cháu A đang sống cùng chị H. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Võ H.A, không yêu cầu anh Nguyễn T.N cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

*** Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 18/10/2021, bị đơn anh Nguyễn T.N trình bày:**

Trong đời sống vợ chồng, anh và chị H không mâu thuẫn gì, chỉ do mẹ ruột của anh và chị H có mâu thuẫn, xích mích từ việc chăm sóc con chung. Ngoài ra, sau khi sinh cháu H.A thì giữa hai vợ chồng mới phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong việc chăm sóc, giáo dục con chung. Sau thời gian nghỉ thai sản, chị H trở lại đi làm công nhân trong thời gian này giữa chị H và mẹ anh có phát sinh mâu thuẫn gì không anh không rõ do anh đi làm xa nên ít khi ở nhà. Một thời gian sau, chị H đưa cháu H.A về nhà cha mẹ ruột ở thị xã K, tỉnh Long An cho đến nay. Nay chị H yêu cầu ly hôn, anh đồng ý. Về con chung: đồng ý giao cháu Nguyễn Võ H.A, sinh ngày 15/3/2019 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước tham gia phiên tòa:**

- Về tố tụng, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Thẩm phán, Thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của

chị H, cho chị Võ Thị M.H ly hôn với anh Nguyễn T.N, giao một con chung là cháu Nguyễn Võ H.A, sinh ngày 15/3/2019 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; ngoài ra, buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Nguyên đơn chị Võ Thị M.H yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn T.N; anh N có nơi cư trú tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là *"tranh chấp ly hôn và nuôi con chung"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về sự vắng mặt của các đương sự:* Tại phiên toà hôm nay, chị H, anh N có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh N.

[3]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Võ Thị M.H và anh Nguyễn T.N tự tìm hiêu,quen biết rồi tiến tới hôn nhân vào năm 2017. Anh, chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 31 ngày 04/5/2017. Sau khi kết hôn anh chị sống chung với gia đình anh N. Thời gian đầu hai vợ chồng hạnh phúc, đến khi sinh cháu Nguyễn Võ H.A thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cách nuôi dưỡng, giáo dục con cái. Đến ngày 30/9/2019, anh chị sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian ly thân, hai vợ chồng cũng đã tìm cách hàn gắn nhưng không được. Nay chị H yêu cầu ly hôn anh N và anh N đồng ý. Như vậy, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, căn cứ vào Khoản 1 Điều 51 và Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn anh Nguyễn T.N của chị Võ Thị M.H.

[4]. *Về con chung:* Chị Võ Thị M.H và anh Nguyễn T.N có một người con chung là cháu Nguyễn Võ H.A, sinh ngày 15/3/2019, hiện cháu H.A đang sống cùng chị H. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H.A. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay cháu Nguyễn Võ H.A, sinh ngày 15/3/2019 đang chung sống ổn định cùng chị H, cháu H.A còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi nên cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của mẹ, Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/10/2021, anh N cũng đồng ý giao cháu H.A cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Căn cứ vào

Khoản 3 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung của chị H, giao một con chung giữa chị H và anh N là cháu Nguyễn Võ H.A, sinh ngày 15/3/2019 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp, anh N được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[5]. *Về cấp dưỡng nuôi con:* Do chị Võ Thị M.H không có yêu cầu anh Nguyễn T.N cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị Võ Thị M.H và anh Nguyễn T.N xác định không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7]. *Về án phí:* Chị Võ Thị M.H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8]. *Về quyền kháng cáo:* Chị Võ Thị M.H và anh Nguyễn T.N có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[9]. Xét ý kiến đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 266, 267, 271, 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị M.H. Cho ly hôn giữa chị Võ Thị M.H và anh Nguyễn T.N.

2. Về con chung: Giao một con chung giữa chị Võ Thị M.H và anh Nguyễn

T.N là cháu Nguyễn Võ H.A, sinh ngày 15/3/2019 cho chị Võ Thị M.H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn T.N có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn T.N chưa phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Nguyễn Võ H.A do chị Võ Thị M.H chưa có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Võ Thị M.H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 21009 ngày 22/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, xem như chị H đã thi hành xong nghĩa vụ chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Võ Thị M.H và anh Nguyễn T.N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ Tòa án tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- UBND xã T;
- Các đương sự:
+ Võ Thị M.H;
+ Nguyễn T.N.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Thạch Hải Âu